TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 06/2019/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Q, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST–KDTM ngày 01/8/2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á Ch**.

Trụ sở: Số 442, Nguyễn Thị Minh Kh, phường , quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Trường Sơn – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ ngân hàng ACB (Giấy ủy quyền số 26/UQ-QLN.17 ngày 16/01/2017)

Người được ủy quyền lại: Chị Trần Khánh Ly - Nhân viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 1068/UQQLN.18 ngày 01/10/2018).

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh T** ,sinh năm 1982 và **chị Bùi Thị Th** sinh năm 1986 (vợ anh Tuấn).

Đều trú tại: Xóm 2, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Nguyễn Duy T,** sinh năm 1956, bà **Bùi Thị V,** sinh năm 1958 (bố mẹ anh T), cháu **Nguyễn Diệp Ch,** sinh năm 2018 (con đẻ anh T, chị Th), **anh Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1984, chị **Nguyễn Thị O,** sinh năm 1987 (vợ anh Q), **cháu Nguyễn Đức Ph** sinh năm 2017 (con đẻ anh Q), và **chị Nguyễn Thị Lan Ph,** sinh năm 1991.

Đều trú tại: Xóm 2, xã Thạch Th, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ông T, bà V, anh Quân, chị Ph ủy quyền cho anh T, chị Th theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2019. Chị O ủy quyền cho chị Th theo giấy ủy quyền ngày 20/9/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Thanh T và chị Bùi Thị Th có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP Á Ch tiền nợ vay theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: MYD.CN.01011211 ngày 01/12/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số MYD.CN.01011211/HĐSĐ 01 ký ngày 02/10/2013; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số MYD.CN.01011211/HĐSĐ 02 ký ngày 04/03/2015; khế ước nhận nợ số 07 (số TK: 137529749) ngày 02/6/2012; khế ước nhận nợ số 08 (số TK: 137797969) ngày 05/6/2012 và khế ước nhận nợ số 09 (số TK: 144548879) ngày 07/9/2012. Cụ thể: Số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2019 là: 1.022.017.059 đồng. *(Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi hai triệu không trăm mười bảy nghìn không trăm năm mươi chín đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 401.147.715 đồng; lãi trong hạn: 354.785.665 đồng, lãi quá hạn: 266.083.679 đồng.

2.2. Anh T, chị Th phải thanh toán phần nợ lãi, phạt phát sinh đối với số nợ gốc còn lại tính từ 27/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bổ sung hợp đồng tín dụng và 03 khế ước nhận nợ đã ký.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Thanh T và chị Bùi Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quốc Oai kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 141, tờ bản đồ số: 03. Địa chỉ thửa đất: Xóm 2, xã Thạch Th, huyện Q, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 049588 do Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai cấp ngày 02/9/2004 cho hộ ông Nguyễn Duy T. Cam kết thế chấp ngày 03/11/2010. Hợp đồng thế chấp ngày 03/11/2010 số công chứng 11295,10 Quyển số: 04TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội; Phụ lục hợp đồng thế chấp số công chứng 11295.10 quyển số

01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/02/2011 tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q ngày 05/11/2010.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Bùi Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 21.330.000 đồng *(hai mươi mốt triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).* Do anh T, chị Th có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản nộp án phí, có xác nhận của UBND xã Thạch Th ngày 01/10/2019 nên giảm 50% tiền án phí cho anh Tuấn, chị Th. Anh T còn phải nộp 10.665.000 đồng (*Mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Á Ch không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại ngân hàng TMCP Á Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.495.000 đồng (*mười tám triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0010824 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành